

Số: 39 /2015/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 12 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước
trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/2/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 07/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

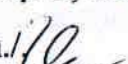
Căn cứ Thông báo số 88/TB-UBND ngày 20.11.2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp UBND tỉnh ngày 18.11.2015;

Xét đề nghị của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 29/2009/QĐ-UBND ngày 12/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá của các cơ quan Nhà nước; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: TC, TP (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo PCTN tỉnh;
- VP TU, các cơ quan thuộc TU, HU, Thị ủy, Thành ủy;
- Các DNNN trên địa bàn;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NN, CN.XDCB, PVPTH, CVP, TH.

TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thành

QUY ĐỊNH

Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2015/QĐ-UBND ngày 17 /12 /2015 của UBND
tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục và phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong quản lý giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Các nội dung khác ngoài quy định này được thực hiện theo Luật Giá 2012 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của UBND tỉnh

1. Giá các loại đất;
2. Giá cho thuê đất, thuê mặt nước;
3. Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;
4. Giá bán nước sạch;
5. Giá tài sản, cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất phục vụ cho việc tính bồi thường, giải phóng mặt bằng khu Nhà nước thu hồi đất;
6. Đơn giá xây dựng công trình;
7. Giá Báo Bắc Ninh, Công báo Bắc Ninh;

8. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được UBND tỉnh đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật (trừ giá bán nước sạch);

9. Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh;

10. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

11. Giá thóc để làm căn cứ thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thu thuế nhà đất và các quỹ khác theo quy định;

12. Giá trị doanh nghiệp 100% vốn nhà nước khi cổ phần hóa;

13. Giá trị doanh nghiệp, giá khởi điểm bán doanh nghiệp khi thực hiện bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;

14. Giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô;

15. Giá tính thuế tài nguyên;

16. Giá tài sản làm cơ sở tính thuế, lệ phí trước bạ;

17. Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 4. Phân công thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; trình tự, thủ tục thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của UBND tỉnh

1. Bảng giá các loại đất:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Bảng giá đất gửi Sở Tài chính (cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định bảng giá đất của tỉnh) tổ chức thẩm định để Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh quyết định.

2. Giá đất cụ thể:

Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất và xây dựng phương án giá đất cụ thể gửi Sở Tài chính (cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh) tổ chức thẩm định để Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh quyết định.

3. Giá cho thuê đất, thuê mặt nước:

Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, trình UBND tỉnh ban hành tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất; tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất có mặt nước và đơn giá cho thuê mặt nước.

4. Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở:

Sở Xây dựng lập phương án giá, trình UBND tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

5. Giá nước sạch:

Đơn vị sản xuất kinh doanh nước sạch căn cứ vào khung giá nước sạch sinh hoạt; nguyên tắc, phương pháp xác định giá theo quy định để lập phương án giá nước sạch báo cáo, lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng (đối với khu vực đô thị), Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (đối với khu vực nông thôn) và thẩm định của Sở Tài chính trước khi trình UBND tỉnh quyết định, phê duyệt.

6. Giá tài sản, cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất phục vụ cho việc tính bồi thường, giải phóng mặt bằng khu Nhà nước thu hồi đất:

a) Giá nhà, vật kiến trúc và công trình khác trên đất để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan lập phương án giá nhà, vật kiến trúc và công trình khác, trình UBND tỉnh quyết định.

b) Giá cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất phục vụ cho việc tính bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất: căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng bảng giá bồi thường cây trồng, vật nuôi, trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan liên quan.

7. Đơn giá xây dựng công trình:

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng chủ trì cùng với các cơ quan có liên quan lập Đơn giá xây dựng công trình, trình UBND tỉnh quyết định.

8. Giá Báo Bắc Ninh, Công báo Bắc Ninh:

Ban biên tập Báo đối với giá Báo Bắc Ninh; Văn phòng UBND tỉnh đối với giá Công báo, lập phương án giá, trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan liên quan và văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

9. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được UBND tỉnh quyết định đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh; sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật:

Căn cứ các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí hiện hành của Nhà nước, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng đơn giá, phương án giá trình UBND tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

Riêng giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ thoát nước mà cơ sở xử lý được đầu tư từ các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, thì chủ

đầu tư lập và trình phương án giá, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt;

10. Giá dịch vụ giáo dục - đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh:

Sở Giáo dục - Đào tạo lập phương án giá dịch vụ trình UBND tỉnh quyết định, sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

11. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương:

Sở Y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập phương án giá dịch vụ khám, chữa bệnh trình UBND tỉnh quyết định, sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

Trường hợp cơ quan Trung ương quy định mức giá cụ thể, thì được thực hiện theo quy định của cơ quan Trung ương.

12. Giá thóc để làm căn cứ thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và thu các quỹ khác:

Căn cứ quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính về chính sách thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và thu các quỹ khác. Cục Thuế Bắc Ninh phối hợp với các ngành liên quan, lập phương án giá trình UBND tỉnh quyết định.

13. Giá trị doanh nghiệp 100% vốn nhà nước khi cổ phần hoá:

Căn cứ Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp do tổ chức tư vấn định giá xây dựng (hoặc do doanh nghiệp cổ phần hóa tự xây dựng), Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp của tỉnh có trách nhiệm thẩm tra về trình tự, thủ tục, kết quả định giá tuân thủ các quy định của pháp luật về xác định giá trị doanh nghiệp, trình UBND tỉnh quyết định.

14. Giá trị doanh nghiệp, giá khởi điểm bán doanh nghiệp khi thực hiện bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước:

Ban đổi mới doanh nghiệp tỉnh có trách nhiệm: lựa chọn và trình UBND tỉnh quyết định hợp đồng thuê tổ chức tư vấn định giá; thẩm tra việc tuân thủ pháp luật về xác định giá trị doanh nghiệp; trình UBND tỉnh quyết định giá trị doanh nghiệp và giá khởi điểm.

15. Giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô:

Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác bến xe căn cứ quy định của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính lập phương án giá dịch vụ xe ra, vào bến xe gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định.

16. Giá tính thuế tài nguyên:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án giá tính thuế tài nguyên trình UBND tỉnh quyết định.

Khi giá bán của loại tài nguyên có biến động tăng hoặc giảm 20% trở lên thì phải điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức khảo sát tình hình về giá bán tài nguyên trên thị trường địa phương và lập phương án điều chỉnh giá tính thuế trình UBND tỉnh quyết định.

17. Giá tính lệ phí trước bạ:

Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng Bảng giá tính lệ phí trước bạ trình UBND tỉnh quyết định (hoặc ban hành nếu được ủy quyền).

Trong quá trình thực hiện, cơ quan Thuế có trách nhiệm kiểm tra, rà soát kịp thời tài sản đăng ký nộp lệ phí trước bạ nhưng chưa được quy định trong bảng giá hoặc giá trong bảng giá chưa phù hợp; tổng hợp gửi Sở Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

18. Những hàng hóa, dịch vụ chưa có quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc hướng dẫn lập, trình, thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ hoặc có quy định khác, thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc theo sự phân công của UBND tỉnh cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 5. Hồ sơ phương án giá

Hồ sơ phương án giá được quy định tại Điều 9 Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá. Cụ thể:

Sở quản lý chuyên ngành, các tổ chức kinh tế lập hồ sơ phương án giá theo quy định và gửi 01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền cho UBND tỉnh, bao gồm:

- a) Công văn đề nghị định giá, điều chỉnh giá;
- b) Phương án giá;
- c) Văn bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, đính kèm bản sao ý kiến của các cơ quan theo quy định (nếu có);
- d) Văn bản thẩm định phương án giá của các cơ quan có chức năng thẩm định theo quy định;
- đ) Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 6. Điều chỉnh mức giá do Nhà nước định giá

Khi các yếu tố hình thành giá trong nước và giá thế giới có biến động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống thì các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm, quyền hạn trong việc xây dựng, trình duyệt phương án giá tài sản, hàng hoá dịch vụ tại quy định này phải xem xét, báo cáo điều chỉnh giá theo quy định. Trường hợp không điều chỉnh giá thì áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo cho sản xuất kinh doanh hoạt động bình thường, bảo đảm lợi ích của người tiêu dùng và lợi ích của Nhà nước.

Điều 7. Thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá, công bố giá, hiệp thương giá, thanh tra, kiểm tra giá

1. Bình ổn giá:

a) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh quyết định áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền;
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh tổ chức thực hiện biện pháp bình ổn giá do Chính phủ, UBND tỉnh quyết định;
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;
- Tham mưu giúp UBND tỉnh trình Chính phủ xem xét, bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá tại địa phương;
- Báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh về tình hình tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Chính phủ, UBND tỉnh quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành và đơn vị thuộc tỉnh:

Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan trong việc: tham mưu cho UBND tỉnh quyết định áp dụng các biện pháp bình ổn giá; tổ chức thực hiện biện pháp bình ổn giá do Chính phủ, UBND tỉnh quyết định; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý.

c) UBND huyện, thị xã, thành phố:

Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan trong việc: tổ chức thực hiện biện pháp bình ổn giá do Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

2. Đăng ký giá:

a) Sở Tài chính:

- Tham mưu giúp UBND tỉnh thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh phải đăng ký giá theo quy định;

- Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của các tổ chức, cá nhân (bao gồm cả các đại lý có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá) có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong danh sách thực hiện đăng ký giá tại Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá), không có tên trong văn bản hướng dẫn riêng về việc đăng ký giá của liên Bộ Tài chính và Bộ quản lý chuyên ngành hoặc hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền;

Định kỳ vào ngày 01 tháng 07 hàng năm hoặc theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế và các cơ quan chuyên môn của tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh danh sách tổ chức, cá nhân đăng ký giá tại địa phương.

b) Các sở, ban, ngành và đơn vị thuộc tỉnh:

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá hàng hóa dịch vụ của các tổ chức, cá nhân kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ ngành quản lý thuộc đối tượng phải đăng ký giá theo hướng dẫn riêng về việc đăng ký giá của liên Bộ Tài chính và Bộ quản lý chuyên ngành hoặc hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền.

3. Kê khai giá:

a) Sở Tài chính:

- Tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá; hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k, điểm l và điểm m khoản 1 Điều 15 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP; hàng hóa dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của các tổ chức, cá nhân (bao gồm cả các đại lý có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá) có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong danh sách thực hiện kê khai giá tại Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá), không có tên trong văn bản hướng dẫn riêng về việc kê khai giá của liên Bộ Tài chính và Bộ quản lý chuyên ngành hoặc hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền;

- Tham mưu cho UBND tỉnh thông báo các tổ chức, cá nhân kê khai giá trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, chủ trì phối hợp với cơ quan chức năng trình UBND tỉnh bổ sung một số hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (nếu có).

b) Các sở, ban, ngành và đơn vị thuộc tỉnh:

Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá hàng hóa dịch vụ của các tổ chức, cá nhân kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ ngành quản lý thuộc đối tượng phải kê khai giá theo hướng dẫn riêng về việc kê khai giá của liên Bộ Tài chính và Bộ quản lý chuyên ngành hoặc hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền.

4. Công bố giá:

Công bố giá vật liệu xây dựng:

Sở Xây dựng căn cứ hướng dẫn của Bộ Xây dựng về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổ chức khảo sát mặt bằng giá để xác định và ra công bố giá vật liệu xây dựng đến hiện trường xây lắp khu vực trung tâm thành phố, thị xã và các huyện trên địa bàn tỉnh.

5. Hiệp thương giá:

Sở Tài chính tổ chức hiệp thương giá theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh khi có đề nghị của bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai bên mua và bán có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh.

6. Kiểm tra yếu tố hình thành giá:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của UBND tỉnh; hàng hóa, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Thanh tra giá:

Thanh tra Sở Tài chính thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về giá trong phạm vi địa bàn tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi phạm Quy định này thì bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn và Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 07/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định số

109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kiến nghị về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. UBND TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thành

